

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Vì Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐ-TA ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Lưu Thị M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/8/1973 tại huyện K, tỉnh H; Nơi cư trú: Tiểu khu K1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lưu Đình Q và bà Lê Thị D, bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh C và 02 con; con lớn sinh năm 1993, con nhỏ đã chết; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến ngày 15/9/2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 12/9/2022, tổ công tác Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh Sơn La chủ trì phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện M, Công an thị trấn N làm nhiệm vụ tại chợ Trung tâm thị trấn N thuộc tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện tại gian hàng của Lưu Thị M, sinh năm 1973, trú tại tiểu khu K1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giữ trái phép vật liệu nổ.

Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đổi với Lưu Thị M, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa chất bột màu đen có khối lượng 07kg (*bảy ki lô gam*); 08 (*tám*) hộp giấy có dạng hình hộp chữ nhật, một mặt ngoài có màu xanh, đỏ, in hình máy bay và dãy số “02-085-8618”; bên trong mỗi hộp có chứa một vỉ giấy màu trắng, đỏ, trên mỗi vỉ có chứa 75 (*bảy mươi lăm*) hạt màu đen (*M khai nhận là thuốc nổ đen và hạt nổ cất giữ để bán kiếm lời*).

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra (PA09), Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ của Lưu Thị M:

- Số chất bột màu đen có khối lượng 07kg; trích 0,1kg làm mẫu gửi trưng cầu giám định vật liệu nổ, ký hiệu M1;

- 08 hộp hạt nổ, trích 01 hộp làm mẫu gửi trưng cầu giám định vật liệu nổ, ký hiệu M2.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra (PA09), Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 96/QĐ-ANĐT về việc trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09), Công an thành phố Hà Nội giám định Vật liệu nổ.

Ngày 14/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội đã có Kết luận giám định số 6293/KL-KTHS, kết luận:

- "*Chất bột màu đen bên trong 01 túi nilông (ký hiệu M1) là thuốc nổ đen, thuốc nổ đen là thuốc nổ yếu thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, trong dây cháy chậm....và thuộc nhóm vật liệu nổ.*"

- "*75 hạt bên trong 01 vỉ giấy màu trắng, đỏ (ký hiệu M2) đều là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.*"

Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Thị M khai nhận:

Bị cáo làm nghề kinh doanh bán hàng tạp hoá, sắt thép, vật tư nông nghiệp tại chợ Trung tâm thị trấn N, huyện M. Trong quá trình bán hàng từng có nhiều người dân đến hỏi mua thuốc súng, hạt nổ, đạn. Khoảng tháng 2/2022, Lưu Thị M đang bán hàng thì có một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô bán hàng tạp hóa (đồ gia dụng, ví da, dây lưng,...) nói tiếng Việt, giới thiệu có quốc tịch Lào đến mời M mua hàng và đặt vấn đề bán cho Lưu Thị M thuốc nổ đen với giá 12.000 đồng (*mười hai nghìn đồng*)/kilôgam. Qua trao đổi, M đồng ý và mua của người đàn ông 10kg (*mười ki lô gam*) thuốc nổ đen với giá 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*), mục đích mua là để bán kiếm lời. Sau khi mua được số thuốc nổ trên, M không cân kiểm tra lại khối lượng và cất giấu ở trong gian bán hàng.

Đến khoảng tháng 5/2022, trong lúc M đang bán hàng thì tiếp tục có một người đàn ông không quen biết đến rao bán 10 (*mười*) hộp vỉ hạt nổ dùng cho súng kíp với giá 8.000 đồng (*tám nghìn đồng*)/01 vỉ. Số hộp vỉ hạt nổ này được để trong một túi bóng màu đen. M đồng ý mua số hộp vỉ hạt nổ để bán kiếm lời

và thanh toán cho người này số tiền 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*). Sau khi mua số hạt nổ, M tiếp tục cất giấu ở trong gian bán hàng.

Từ khi mua được 10kg thuốc nổ đen và 10 hộp hạt nổ, M đã bán được khoảng hơn 02kg (*hai*) ki lô gam thuốc nổ đen và 02 (*hai*) hộp hạt nổ. Thời gian, số lần, số lượng bán cụ thể và tên tuổi, địa chỉ người mua hàng, M đều không nhớ. Đến khoảng hơn 17 giờ ngày 12/9/2022, khi M đang bán hàng thì bị tổ công tác Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh Sơn La chủ trì phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Sơn La, Công an huyện M, Công an thị trấn N làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 07kg thuốc nổ và 08 hộp hạt nổ tương đương 600 hạt nổ thu giữ khi bị bắt quả tang, Lưu Thị M khai nhận mua của 02 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, biển số xe, số điện thoại.

Đối với 02kg thuốc nổ đen và 02 hộp hạt nổ đã bán, Lưu Thị M khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua hàng.

Tại bản cáo trạng số: 127/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lưu Thị M về tội: Tội tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ, quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lưu Thị M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và không khai báo gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị M phạm tội: Tội tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Thị M từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu để tiêu huỷ 01 (*một*) cân đồng hồ, truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 (*sáu mươi nghìn*) đồng và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền số thuốc nổ và hạt nổ còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là thống nhất, đều thể hiện: Ngày 12/9/2022, bị cáo bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 07kg thuốc nổ đen và 08 hộp hạt nổ tương đương 600 hạt nổ nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 305 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 12/9/2022 tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Lưu Thị M có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất bột màu đen và hạt màu đen nghi là vật liệu nổ; Biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 12/9/2022 tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 6293/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- "*Chất bột màu đen bên trong 01 túi nilông (ký hiệu M1) là thuốc nổ đen, thuốc nổ đen là thuốc nổ yếu thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, trong dây cháy chậm....và thuộc nhóm vật liệu nổ.*"

- "*75 hạt bên trong 01 vỉ giấy màu trắng, đỏ (ký hiệu M2) đều là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.*"

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 22/10/1983, trú tại tiểu khu 40, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc phạm tội quả tang đối với Lưu Thị M; phù hợp với khối lượng thuốc nổ và hạt nổ thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lưu Thị M đã phạm tội Tàng trữ, mua bán vật liệu nổ, tội phạm và hình phạt quy

định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lưu Thị M là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giữ trái phép 07kg thuốc nổ và 600 hạt nổ với mục đích để bán kiếm lời, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý các vật liệu nổ; vật liệu nổ là vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người, do đó bị cáo cần phải bị xử lý thích đáng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lợi đã nhất thời phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội với khối lượng thuốc nổ không lớn (thuốc nổ yếu), tính chất mức độ phạm tội không lớn. Bị cáo có bố chồng là ông Nguyễn Văn D được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lưu Thị M có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, việc cho bị cáo được hưởng án treo là đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo đang trong quá trình chữa bệnh (mở chữa ngoài tử cung) nên cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc vật liệu nổ và những đối tượng liên quan:

Nguồn gốc 07kg thuốc nổ đen và 08 hộp hạt nổ tương đương 600 hạt nổ thu giữ trong vụ án: Lưu Thị M khai nhận mua của 02 người đàn ông không quen biết (không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại, không nhớ biển kiểm soát xe, loại xe). Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đã mua thuốc nổ đen và

hạt nổ. Ngoài lời khai của M thì không có nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra mở rộng vụ án là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 6,9kg (*sáu phẩy chín ki lô gam*) là thuốc nổ đen và 525 (*năm trăm hai mươi lăm*) hạt nổ còn lại sau khi đã lấy mẫu trung cầu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận, quản lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (*một*) cân đồng hồ nhãn hiệu “NHƠN HOÀ” loại 02kg, sơn vỏ màu xanh, cân đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 54.000 (*năm mươi tư nghìn*) đồng bị cáo được hưởng lợi từ việc bán thuốc nổ đen và hạt nổ, đề nghị truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Lưu Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị M phạm tội: Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09 tháng 1 năm 2023.

Giao bị cáo Lưu Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lưu Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lưu Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 64, Điều 66, Điều 73 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017:

- **Tịch thu để tiêu hủy:** 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu “NHƠN HOÀ”, loại 02kg (hai ki lô gam), sơn vỏ màu xanh, cân đã qua sử dụng.

- **Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La tiếp nhận, quản lý theo thẩm quyền:**

+ 6,9kg (sáu phẩy chín ki lô gam) thuốc nổ đen, được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, vật chứng vụ Lưu Thị M.

+ 07 (bảy) hộp vi hạt nổ được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, vật chứng vụ Lưu Thị M.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

- **Truy thu đối với bị cáo Lưu Thị M:** Số tiền 54.000 đồng (năm mươi tư nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lưu Thị M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La;
- UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

